

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Bảo Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn An S, xã C, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thu L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn An T, xã C, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa anh Hoàng Bảo Q và chị Lê Thị Thu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Hoàng Bảo Q và chị Lê Thị Thu L có 02 con chung là: Hoàng Hữu Nam, sinh ngày 08/11/2013 và Hoàng Hữu Thiện, sinh ngày 11/10/2018. Khi L hôn, anh Q và chị L thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Hữu Nam cho anh Q (theo nguyện vọng của con) và giao cháu Hoàng Hữu Thiện cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị L không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi L hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

* Về tài sản chung: Anh Q và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Anh Q và chị L trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí L hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0004111 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho anh Q số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Cư An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Yến Ngọc